

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2022/HS-ST

Ngày: 10/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị B

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn C

Bà Nguyễn Thị Kim C

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc B- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1994; nơi sinh tại Đ.

Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định (Nơi đăng ký thường trú: Ấp 5, xã Phú Điền, huyện T, tỉnh Đ); Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: không.

Con ông Lê Văn Th, sinh năm 1964 (đã chết); Con bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1972 (còn sống); Họ tên chị: Lê Thị Hồng Th, sinh năm 1988. Bị cáo là con út trong gia đình, có hai chị em.

Họ và tên vợ: Phan Thị Anh Th, sinh năm 1988 và chưa có con.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 13/5/2021 bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 185 ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

1/ Anh Lê Đình T, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Y10, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/5/2021 Lê Văn T bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp T sản. Để có tiền tiêu xài cá nhân khoảng 10 giờ ngày 05 tháng 7 năm 2021, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển số 60F2-306.71 chạy quanh khu vực phường T, thành phố B, tỉnh Đ tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến quán cơm của anh Lê Đình T, sinh năm 1996 tại địa chỉ Y 10 khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, T thấy trên cửa quán cơm có treo 01 (Một) lồng chim bằng tre, bên trong có 01 (Một) con chim chào mào, quan sát không có ai trông coi, T dựng xe trước cửa quán và đi lại chỗ treo lồng chim tháo lồng chim xuống lấy rồi lên xe chạy về nhà anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1988 ở địa chỉ số 139/4, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. T nhờ anh Th mang con chim đi bán, anh Th đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, anh Th cầm lồng chim và con chim chào mào đến cửa hàng chim kiểng của anh Phạm Văn Th, sinh năm 1984, ở địa chỉ số 269, tổ 10, khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đ, bán cho anh Thụ với giá 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng). Sau khi bán được, Th đưa cho T số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm nghìn đồng), còn 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Th tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, cùng ngày, anh Tiến kiểm tra camera phát hiện T đã trộm cắp tài sản của anh T nên anh T tìm đến phòng trọ của T ở tổ 40, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đ gặp T, T thừa nhận hành vi trộm cắp và hứa sẽ trả lại lồng chim và con chim chào mào, nhưng khi anh Th đến cửa hàng của anh T thì anh T đã bán con chim chào mào cho khách nên anh Th chỉ chuộc được lồng chim và anh Th mang lồng chim về phòng trọ của T và đưa cho T. Đến ngày 07 tháng 7 năm 2021 anh T đến phòng trọ của T để nhận lại lồng chim nhưng không gặp T, gọi điện thoại cho T không được, nên anh Tiến đến Công an phường T trình báo sự việc. Đến ngày 08 tháng 7 năm 2021, Công an phường T phối hợp Công an phường T đến nhà trọ của T ở tổ 40, khu phố 8, phường T phát hiện chiếc lồng chim do T trộm cắp của anh T nên đưa T về Công an phường T làm việc. Tại đây, T khai nhận hành vi như đã nêu trên nên Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án:

-01 (Một) lồng chim bằng tre hình vuông, cao 50cm, ngang 40 cm, trên đỉnh lồng chim có móc kim loại màu trắng, bên ngoài lồng chim có phủ tấm vải màu trắng họa tiết hình bông hoa, là T sản của anh Lê Đình T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho anh T.

-01 (Một) con chim chào mào, là T sản của anh Lê Đình T bị T trộm cắp, sau đó nhờ Nguyễn Minh Th đi bán cho anh Phạm Văn Th, anh Th đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch nên không thu hồi được.

-01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển số 60F2-306.71 là xe của bà Nguyễn Thị Kim Ph là mẹ ruột của T, T mượn để sử dụng, bà Ph không biết T sử dụng đi trộm cắp T sản, sau khi T trả xe cho bà Ph, bà Ph đã

bán cho một người không rõ lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá T sản số 367/TCKH-HĐĐGTS ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 (Một) cái lồng chim bằng tre; một con chim chào mào, có tổng trị giá 1.750.000 đồng (Một triệu, bảy trăm, năm chục nghìn đồng).

Về dân sự: Người bị hại anh Lê Đình T đã nhận lại T sản và số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) do T bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm.

Cáo trạng số 169/CT-VKSBH ngày 30/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo T mức án từ 08 đến 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Về xử lý vật chứng:

-01 (Một) lồng chim bằng tre hình vuông, cao 50cm, ngang 40 cm, trên đỉnh lồng chim có móc kim loại màu trắng, bên ngoài lồng chim có phủ tấm vải màu trắng họa tiết hình bông hoa, là T sản của anh Lê Đình T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho anh Tiến nên không đề nghị xem xét.

-01 (Một) con chim chào mào, là T sản của anh Lê Đình T bị T trộm cắp, sau đó nhờ Nguyễn Minh Th đi bán cho anh Phạm Văn Th, anh Th đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch nên không thu hồi được.

-01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển số 60F2-306.71 là xe của bà Nguyễn Thị Kim Phụng là mẹ ruột của T, T mượn để sử dụng, bà Ph không biết T sử dụng đi trộm cắp T sản, sau khi T trả xe cho bà Ph, bà Ph đã bán cho một người không rõ lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

Về dân sự: Người bị hại anh Lê Đình T đã nhận lại T sản và số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) do T bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo T đã thừa nhận ngày 13 tháng 5 năm 2021, Lê Văn T bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp T sản. Khoảng 10 giờ ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại quán cơm ở địa chỉ số Y 10, khu phố 5, phường T, thành phố B, Lê Văn T có hành vi trộm cắp 01 (Một) lồng chim bằng tre hình vuông, cao 50cm, ngang 40 cm, trên đỉnh lồng chim có móc kim loại màu trắng, bên ngoài lồng chim có phủ tấm vải màu trắng họa tiết hình bông hoa và 01 (Một) con chim chào mào của anh Lê Đình T, có tổng trị giá là 1.750.000 đồng (Một triệu, B trăm năm chục nghìn đồng). Sau đó T bị phát hiện, bắt giữ để điều tra xử lý theo quy định.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 (một) có tiền sự: Ngày 13/5/2021 bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Về xử lý vật chứng:

01 (Một) lồng chim bằng tre hình vuông, cao 50cm, ngang 40 cm, trên đỉnh lồng chim có móc kim loại màu trắng, bên ngoài lồng chim có phủ tấm vải màu trắng họa tiết hình bông hoa, là tài sản của anh Lê Đình T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho anh T nên không đề nghị xem xét.

01 (Một) con chim chào mào, là tài sản của anh Lê Đình Tiến bị T trộm cắp, sau đó nhờ Nguyễn Minh Th đi bán cho anh Phạm Văn Thu, anh Thu đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch nên không thu hồi được.

01 (Một) xe mô tô hiệu Hon da Wave Alpha màu trắng, biển số 60F2-306.71 là xe của bà Nguyễn Thị Kim P là mẹ ruột của T, T mượn để sử dụng, bà

P không biết T sử dụng đi trộm cắp T sản, sau khi T trả xe cho bà P bà P đã bán cho một người không rõ lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

Về dân sự: Người bị hại anh Lê Đình T đã nhận lại tài sản và số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) do T bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh Nguyễn Minh Th đã có hành vi mang lồng chim và con chim chào mào do T trộm cắp được đi bán. Anh Th không biết tài sản này do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý đối với anh Th là phù hợp.

Đối với anh Phạm Văn Th đã có hành vi mua lồng chim và con chim chào mào do T trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi mua anh Th không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý đối với anh Th là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 47, 135, 136, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2022.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Bị cáo Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Lê Đình T (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị B

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH D**

Số: 139/2020/TB-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biên Hoà, ngày 22 tháng 12 năm 2020

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 683/2020/HS-ST ngày 10-12-2020 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đ có lỗi đánh máy cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng số 7,8 từ trên xuống trang 06 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)”;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- Thị hành án;
- Công an TP Biên Hoà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị B

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ _____**

Bản án số: 189/2022/HS-ST
Ngày: 10/5/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị B

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1994; nơi sinh tại Đ.

Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định (Nơi đăng ký thường trú: Ấp 5, xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đ); Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: không.

Con ông Lê Văn Th, sinh năm 1964 (đã chết); Con bà Nguyễn Thị Kim Phụng, sinh năm 1972 (còn sống); Họ tên chị: Lê Thị Hồng Thắm, sinh năm 1988. Bị cáo là con út trong gia đình, có hai chị em.

Họ và tên vợ: Phan Thị Anh Thư, sinh năm 1988 và chưa có con.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 13/5/2021 bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp T sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 185 ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

1/ Anh Lê Đình Tiến, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Y10, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/5/2021 Lê Văn T bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B Quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp T sản. Để có tiền tiêu xài cá nhân khoảng 10 giờ ngày 05 tháng 7 năm 2021, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển số 60F2-306.71 chạy quanh khu vực phường T, thành phố B, tỉnh Đ tìm T sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến quán cơm của anh Lê Đình Tiến, sinh năm 1996 tại địa chỉ Y 10 khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, T thấy trên cửa quán cơm có treo 01 (Một) lồng chim bằng tre, bên trong có 01 (Một) con chim chào mào, quan sát không có ai trông coi, T dựng xe trước cửa quán và đi lại chỗ treo lồng chim tháo lồng chim xuống lấy rồi lên xe chạy về nhà anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1988 ở địa chỉ số 139/4, khu phố 8, phường

T, thành phố B, tỉnh Đ. T nhờ anh Th mang con chim đi bán, anh Th đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, anh Th cầm lồng chim và con chim chào mào đến cửa hàng chim kiểng của anh Phạm Văn Thụ, sinh năm 1984, ở địa chỉ số 269, tổ 10, khu phố 4, phường Long Bình, thành phố B, tỉnh Đ, bán cho anh Thụ với giá 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng). Sau khi bán được, Th đưa cho T số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm nghìn đồng), còn 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Th tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, cùng ngày, anh Tiến kiểm tra camera phát hiện T đã trộm cắp T sản của anh Tiến nên anh Tiến tìm đến phòng trọ của T ở tổ 40, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đ gặp T, T thừa nhận hành vi trộm cắp và hứa sẽ trả lại lồng chim và con chim chào mào, nhưng khi anh Th đến cửa hàng của anh Thụ thì anh Thụ đã bán con chim chào mào cho khách nên anh Th chỉ chuộc được lồng chim và anh Th mang lồng chim về phòng trọ của T và đưa cho T. Đến ngày 07 tháng 7 năm 2021 anh Tiến đến phòng trọ của T để nhận lại lồng chim nhưng không gặp T, gọi điện thoại cho T không được, nên anh Tiến đến Công an phường T trình báo sự việc. Đến ngày 08 tháng 7 năm 2021, Công an phường T phối hợp Công an phường T đến nhà trọ của T ở tổ 40, khu phố 8, phường T phát hiện chiếc lồng chim do T trộm cắp của anh Tiến nên đưa T về Công an phường T làm việc. Tại đây, T khai nhận hành vi như đã nêu trên nên Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án:

-01 (Một) lồng chim bằng tre hình vuông, cao 50cm, ngang 40 cm, trên đỉnh lồng chim có móc kim loại màu trắng, bên ngoài lồng chim có phủ tấm vải màu trắng họa tiết hình bông hoa, là T sản của anh Lê Đình Tiến nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho anh Tiến.

-01 (Một) con chim chào mào, là T sản của anh Lê Đình Tiến bị T trộm cắp, sau đó nhờ Nguyễn Minh Th đi bán cho anh Phạm Văn Thụ, anh Thụ đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch nên không thu hồi được..

-01 (Một) xe mô tô hiệu Hon da Wave Alpha màu trắng, biển số 60F2-306.71 là xe của bà Nguyễn Thị Kim Phụng là mẹ ruột của T, T mượn để sử dụng, bà Phụng không biết T sử dụng đi trộm cắp T sản, sau khi T trả xe cho bà Phụng bà Phụng đã bán cho một người không rõ lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá T sản số 367/TCKH-HĐĐGTS ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 (Một) cái lồng chim bằng tre; một con chim chào mào, có tổng trị giá 1.750.000 đồng (Một triệu, B trăm, năm chục nghìn đồng).

Về dân sự: Người bị hại anh Lê Đình Tiến đã nhận lại T sản và số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) do T bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm.

Cáo trạng số 169/CT-VKSBH ngày 30/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo T mức án từ 08 đến 10 tháng tù về tội trộm cắp T sản.

Về xử lý vật chứng:

-01 (Một) lồng chim bằng tre hình vuông, cao 50cm, ngang 40 cm, trên đỉnh lồng chim có móc kim loại màu trắng, bên ngoài lồng chim có phủ tấm vải màu trắng họa tiết hình bông hoa, là T sản của anh Lê Đình Tiến nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho anh Tiến nên không đề nghị xem xét.

-01 (Một) con chim chào mào, là T sản của anh Lê Đình Tiến bị T trộm cắp, sau đó nhờ Nguyễn Minh Th đi bán cho anh Phạm Văn Thu, anh Thu đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch nên không thu hồi được.

-01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển số 60F2-306.71 là xe của bà Nguyễn Thị Kim Phụng là mẹ ruột của T, T mượn để sử dụng, bà Phụng không biết T sử dụng đi trộm cắp T sản, sau khi T trả xe cho bà Phụng bà Phụng đã bán cho một người không rõ lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

Về dân sự: Người bị hại anh Lê Đình Tiến đã nhận lại T sản và số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) do T bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo T đã thừa nhận ngày 13 tháng 5 năm 2021, Lê Văn T bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Bra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp T sản. Khoảng 10 giờ ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại quán cơm ở địa chỉ số Y 10, khu phố 5, phường T, thành phố B, Lê Văn T có hành vi trộm cắp 01 (Một) lồng chim bằng tre hình vuông, cao 50cm, ngang 40 cm, trên đỉnh lồng chim có móc kim loại màu trắng, bên ngoài lồng chim có phủ tấm vải màu trắng họa tiết hình bông hoa và 01 (Một) con chim chào mào của anh Lê Đình Tiến, có tổng trị giá là 1.750.000 đồng (Một triệu, B trăm năm chục nghìn đồng). Sau đó T bị phát hiện, bắt giữ để điều tra xử lý theo quy định.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp T sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Biết hành vi trộm cắp T sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 (một) có tiền sự: Ngày 13/5/2021 bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp T sản.

Về xử lý vật chứng:

01 (Một) lồng chim bằng tre hình vuông, cao 50cm, ngang 40 cm, trên đỉnh lồng chim có móc kim loại màu trắng, bên ngoài lồng chim có phủ tấm vải màu trắng họa tiết hình bông hoa, là T sản của anh Lê Đình Tiến nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho anh Tiến nên không đề nghị xem xét.

01 (Một) con chim chào mào, là T sản của anh Lê Đình Tiến bị T trộm cắp, sau đó nhờ Nguyễn Minh Th đi bán cho anh Phạm Văn Thu, anh Thu đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch nên không thu hồi được.

01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển số 60F2-306.71 là xe của bà Nguyễn Thị Kim Phụng là mẹ ruột của T, T mượn để sử dụng, bà Phụng không biết T sử dụng đi trộm cắp T sản, sau khi T trả xe cho bà Phụng bà Phụng đã bán cho một người không rõ lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

Về dân sự: Người bị hại anh Lê Đình Tiến đã nhận lại T sản và số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) do T bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh Nguyễn Minh Th đã có hành vi mang lồng chim và con chim chào mào do T trộm cắp được đi bán. Anh Th không biết T sản này do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý đối với anh Th là phù hợp.

Đối với anh Phạm Văn Thụ đã có hành vi mua lồng chim và con chim chào mào do T trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi mua anh Thụ không biết đây là T sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý đối với anh Thụ là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 47, 135, 136, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp T sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2022.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Bị cáo Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Lê Đình Tiến (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị B